

Số: /2022/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày tháng năm 2022

(Dự thảo Lần 2)

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 về sửa đổi, bổ sung quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ Nội vụ Quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày / /2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2015 quy định quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Bình và Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Thái Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Thận

QUY ĐỊNH

Về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2022/QĐ-UBND ngày..... tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

b) Viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập và phân cấp trách nhiệm quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

2. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, có sự phân công, phân cấp trách nhiệm, quyền hạn cho thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; đồng thời khi cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định các nội dung đã phân cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bảo đảm quyền chủ động và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập;

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm quản lý của mỗi cấp, mỗi ngành, tổ chức và cá nhân; tăng cường phân cấp và ủy quyền cho cấp dưới những công việc thuộc thẩm quyền của cấp trên để đảm bảo tính hiệu quả quản lý; đồng thời phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Nội dung phân cấp thẩm quyền

1. Phân cấp thẩm quyền tuyển dụng viên chức gồm:

- a) Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức;
 - b) Ký, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức đối với viên chức tuyển dụng mới.
2. Phân cấp thẩm quyền sử dụng và quản lý viên chức gồm:
- a) Bố trí, phân công công tác, biệt phái, chuyển công tác;
 - b) Chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương viên chức;
 - c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức;
 - d) Đào tạo, bồi dưỡng viên chức;
 - đ) Khen thưởng viên chức;
 - e) Kỷ luật, giải quyết thôi việc, nghỉ hưu viên chức;
 - g) Báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý hồ sơ viên chức và một số nội dung quản lý khác.

Điều 4. Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- 1. Cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức của tỉnh Thái Bình là Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.
- 2. Cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập:
 - a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình là Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;
 - b. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố là sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- 3. Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức là cơ quan, đơn vị được giao quyền phân công, bố trí, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của viên chức;
- 4. Chế độ tiền lương đối với viên chức bao gồm: xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn; kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên; xếp và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và các phụ cấp khác theo lương theo quy định của pháp luật.

Chương II

PHÂN CẤP TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Mục 1

TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Điều 5. Thẩm quyền tuyển dụng viên chức

- 1. Đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức.

Trường hợp không bố trí được Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức.

Điều 6. Tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quản lý nhà nước về số lượng, tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

a) Phê duyệt nội dung kế hoạch về chỉ tiêu, vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp cần tuyển để bổ sung viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên;

b) Thống nhất bằng văn bản việc tiếp nhận người vào làm viên chức theo quy định trước khi người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định tiếp nhận vào làm viên chức để bổ sung cho các đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc tuyển dụng viên chức của các cơ quan, đơn vị.

3. Thẩm quyền của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ cho ý kiến về chỉ tiêu, vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp cần tuyển trước khi tổ chức thực hiện;

b) Tổ chức tuyển dụng viên chức theo kế hoạch đã được phê duyệt:

Quyết định tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức đối với người trúng tuyển sau khi có ý kiến thống nhất xếp lương của Sở Nội vụ;

Quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển viên chức; hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức đối với người tập sự bị chấm dứt hợp đồng làm việc và hủy bỏ quyết định tuyển dụng khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật theo đề nghị của thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức; cho ý kiến thống nhất về hình thức và nội dung sát hạch trước khi Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tổ chức sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức. Gửi Sở Nội vụ thống nhất kết quả trước khi quyết định tiếp nhận viên chức;

d) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý tuyển dụng viên chức;

đ) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trước khi đơn vị tổ chức thực hiện; cho ý kiến thống nhất về xếp lương đối với viên chức trúng tuyển của đơn vị trước khi gửi Sở Nội vụ thẩm định.

4. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên:

Ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức theo quy định, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kiểm tra, giám sát;

Tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

Thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức; cho ý kiến thống nhất về hình thức và nội dung sát hạch trước khi Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tổ chức sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức. Gửi Sở Nội vụ thống nhất kết quả trước khi quyết định tiếp nhận viên chức.

5. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Căn cứ nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, quỹ lương của đơn vị và số lượng người làm việc được giao, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức để bổ sung viên chức cho đơn vị;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên:

Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt;

Tổ chức tuyển dụng viên chức theo Kế hoạch đã được phê duyệt và quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

Thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức; cho ý kiến thống nhất về hình thức và nội dung sát hạch trước khi Hội đồng kiểm tra, sát hạch tổ chức sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức; quyết định tiếp nhận viên chức sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp;

Báo cáo kết quả tuyển dụng viên chức về cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến Kế hoạch tuyển dụng viên chức theo quy định.

Điều 7. Ký hợp đồng làm việc, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức đối với viên chức tuyển dụng mới

1. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

Ký hợp đồng, thay đổi hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ký hợp đồng, thay đổi hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Cho ý kiến xếp lương đối với trường hợp tiếp nhận, tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập do các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức.

3. Thẩm quyền của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Ký hợp đồng, thay đổi hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý;

b) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho viên chức được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự;

c) Quyết định xếp lương viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với trường hợp khi tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ đã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội trước ngày tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định hiện hành sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ;

4. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ký hợp đồng, thay đổi hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức từ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trở xuống trong đơn vị;

b) Quyết định bằng văn bản cử viên chức giữ chức danh nghề nghiệp bằng hoặc cao hơn, có năng lực, kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ để hướng dẫn người tập sự;

c) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 3 Điều này;

d) Cử viên chức tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm;

đ) Ký kết hợp đồng vụ, việc đối với viên chức đã nghỉ hưu.

5. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Thực hiện thẩm quyền theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ khoản 4 Điều này;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên: ngoài thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 5 Điều này còn có thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này sau khi có ý kiến của cơ quan chủ quản cấp trên.

Mục 2

SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 8. Bố trí, phân công công tác, biệt phái và chuyển công tác.

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định biệt phái, chuyển công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Thẩm quyền của Sở Nội vụ.

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biệt phái, chuyển công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Cho ý kiến đề thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận viên chức chuyển công tác:

Từ đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên về công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ;

Từ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố này sang sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khác trong tỉnh;

Từ đơn vị sự nghiệp công lập ngoài tỉnh về công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trong tỉnh.

3. Thẩm quyền của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Quyết định tiếp nhận viên chức sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Quyết định cho viên chức chuyển công tác từ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý; từ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền

quản lý sang các đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc thẩm quyền quản lý trong và ngoài tỉnh.

c) Cho ý kiến đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý được liên hệ chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc thẩm quyền quản lý trong và ngoài tỉnh;

d) Cho ý kiến đề thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên tiếp nhận viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong và ngoài tỉnh chuyển công tác về công tác tại đơn vị; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Quyết định biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định tiếp nhận viên chức không thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên: Quyết định tiếp nhận viên chức chuyển công tác từ các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài tỉnh về công tác tại đơn vị;

c) Quyết định biệt phái, bố trí, phân công công tác, giao nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Bố trí, phân công nhiệm vụ, giao nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức;

b) Đề nghị cơ quan quản lý cấp trên biệt phái viên chức theo quy định;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên, ngoài thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 5 Điều này, đơn vị còn có thẩm quyền quyết định tiếp nhận viên chức chuyển công tác không thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên.

Điều 9. Chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương viên chức

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành Đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II (tương đương với ngạch chuyên viên chính); báo cáo Bộ Nội vụ về nội dung Đề án và chỉ tiêu thăng hạng.

b) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (tương đương ngạch chuyên viên chính); xem xét, cho ý kiến về việc xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp hạng II;

c) Quyết định cử viên chức đủ điều kiện đi dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương ngạch chuyên viên cao cấp); cử viên chức tham dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp chuyên ngành tổ chức;

d) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương ngạch chuyên viên cao cấp) sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ;

đ) Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I; xét chuyển, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

e) Quyết định chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, hạng IV của các cơ quan, đơn vị;

g) Thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I;

h) Thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

2. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Là cơ quan thường trực của Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II (tương đương ngạch chuyên viên chính), viên chức hành chính;

c) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II (tương đương ngạch chuyên viên chính) đối với viên chức sau khi đã có quyết định công nhận kết quả kỳ thi, xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ đối tượng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); xét chuyển chức danh nghề nghiệp hạng II (tương đương ngạch chuyên viên chính) khi viên chức thay đổi vị trí việc làm mà chức danh nghề nghiệp đang giữ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, hạng IV của các cơ quan, đơn vị.

đ) Tổng hợp, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Thẩm quyền của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề

nghị, gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi hoặc xét thăng hạng theo chức danh nghề nghiệp;

b) Xây dựng Đề án, chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) phê duyệt trước khi thực hiện.

c) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, hạng IV theo Đề án đã được phê duyệt;

d) Đề nghị Sở Nội vụ cho ý kiến phương án xếp lương khi bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV, xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi viên chức thay đổi vị trí việc làm mà chức danh nghề nghiệp đang giữ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới trước khi quyết định;

đ) Thông báo chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II (tương đương ngạch chuyên viên chính trong các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh));

g) Thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV công tác trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

h) Cho ý kiến nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV trong đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Thực hiện thẩm quyền theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 3 Điều này;

b) Lập thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện chế độ tiền lương theo phân cấp tại quyết định này; đồng thời quyết định thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức theo quy định tại điểm e, điểm g khoản 3 Điều này đảm bảo chỉ tiêu theo quy định hiện hành.

5. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp báo cáo người đứng đầu cơ quan quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức dự thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý;

c) Lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi viên chức thay đổi vị trí việc làm mà chức danh nghề nghiệp đang giữ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới;

d) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên ngoài thẩm quyền quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 5 Điều này, đơn vị còn thẩm quyền quyết định thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV theo đúng quy định hiện hành.

Điều 10. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu đối với viên chức quản lý; thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu đối với viên chức quản lý, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy.

Quyết định bổ nhiệm viên chức quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

a) Giúp Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế về mặt nhà nước;

b) Phối hợp thực hiện quy trình, thẩm định hồ sơ, tham mưu Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy hoạch, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu đối với viên chức quản lý, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý thuộc diện Ban Cán sự Đảng quản lý theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

d) Cho ý kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cấp Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành (trừ đối tượng diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý), cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh trước khi Giám đốc sở, ban, ngành quyết định bổ nhiệm.

3. Thẩm quyền của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

b) Thực hiện quy trình, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và pháp luật chuyên ngành);

c) Quyết định hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện quy trình, ban hành quyết định kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Ban hành văn bản cụ thể hóa quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý (tiêu chuẩn chức danh; điều kiện, quy trình thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại..... các chức danh lãnh đạo, quản lý);

đ) Hàng năm, căn cứ quy định của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh triển khai hoặc ủy quyền bằng văn bản cho thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quy trình, phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

4. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đến tuổi nghỉ hưu, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và thực hiện quy trình, hoàn thiện hồ sơ công tác cán bộ theo quy định;

b) Ban hành văn bản cụ thể hóa quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý (tiêu chuẩn chức danh; điều kiện, quy trình thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại..... các chức danh lãnh đạo, quản lý);

c) Hàng năm, căn cứ quy định của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh triển khai thực hiện quy trình, phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

d) Thực hiện quy trình, ban hành quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý, thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp và quy định hiện hành.

Điều 11. Đào tạo, bồi dưỡng viên chức

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm hoặc giai đoạn trên địa bàn tỉnh;

b) Quyết định cử viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền;

c) Quyết định cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

2. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm hoặc giai đoạn trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức triển khai nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm quyền quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này;

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và báo cáo kết quả theo quy định; tổng hợp báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

3. Thẩm quyền của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức thuộc phạm vi quản lý;

b) Phối hợp với các ngành chức năng và các cơ sở đào tạo tổ chức bồi dưỡng viên chức theo quy định;

c) Quyết định cử viên chức thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền bổ nhiệm đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

d) Tổng hợp báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

4. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Thực hiện thẩm quyền theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 3 Điều này;

b) Tạo điều kiện để viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

c) Cử viên chức đang trong thời gian tập sự tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

5. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Đề nghị cơ quan quản lý cấp trên quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp của đơn vị;

b) Cử viên chức đang trong thời gian tập sự tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;

c) Tổng hợp báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

Điều 12. Khen thưởng

Viên chức có thành tích trong công tác thì được xét khen thưởng theo các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và của tỉnh.

Điều 13. Kỷ luật, giải quyết thôi việc, nghỉ hưu

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định xử lý kỷ luật viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có quyết định xử lý kỷ luật đảng của cấp có thẩm quyền hoặc đề nghị của Hội đồng kỷ luật, ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định;

b) Quyết định cho viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thôi việc, nghỉ hưu sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm quyền theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này;

b) Tổng hợp kết quả xử lý kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Thẩm quyền của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Quyết định xử lý kỷ luật viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm;

b) Giải quyết cho viên chức thuộc thẩm quyền quản lý thôi việc, nghỉ hưu theo quy định;

c) Cho chủ trương đề người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật viên chức.

4. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Quyết định xử lý kỷ luật viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm;

b) Quyết định kỷ luật đối với viên chức đã chuyển công tác nhưng sau đó mới phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật mà còn trong thời hiệu quy định và gửi hồ sơ, quyết định kỷ luật về cơ quan đang quản lý viên chức;

c) Giải quyết cho viên chức thuộc thẩm quyền quản lý thôi việc, nghỉ hưu theo quy định;

5. Thẩm quyền thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Lập thủ tục đề nghị cơ quan quản lý cấp trên giải quyết cho viên chức thôi việc, nghỉ hưu theo quy định;

b) Quyết định xử lý kỷ luật viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên:

Quyết định xử lý kỷ luật viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng và báo cáo kết quả về cơ quan quản lý cấp trên theo quy định;

Giải quyết cho viên chức thuộc thẩm quyền quản lý thôi việc, nghỉ hưu theo quy định.

Điều 14. Báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý hồ sơ viên chức và một số nội dung quản lý khác

1. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng viên chức;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, chỉ đạo các nội dung công tác quản lý, sử dụng viên chức theo quy định chung;

c) Tổng hợp, ký ban hành các loại báo cáo về công tác quản lý viên chức, công tác Nội vụ mà Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ báo cáo Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ đang tham mưu, phụ trách. Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo quy định của pháp luật;

d) Đối với các báo cáo không nằm trong danh mục nêu tại điểm c, khoản 1 Điều này: Giám đốc Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu;

đ) Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định về quản lý, sử dụng, tuyển dụng viên chức;

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong công tác quản lý, tuyển dụng và sử dụng viên chức theo quy định.

2. Thẩm quyền của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Tổ chức thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng, tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật và quyết định này

b) Tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng, số lượng người làm việc; cơ cấu viên chức trong đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định;

c) Quản lý hoặc phân cấp quản lý hồ sơ viên chức theo quy định của pháp luật;

d) Chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết các khiếu nại, tố cáo đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập

a) Tổ chức thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng, tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp Quy định này.

b) Tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng số lượng người làm việc; cơ cấu viên chức của đơn vị;

c) Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

d) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Đề nghị cơ quan quản lý cấp trên khen thưởng viên chức theo quy định

e) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

1. Người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập được xác định là công chức theo quy định của Luật cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành mà không còn là công chức theo quy định của Luật này và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 84 của Luật này thì tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách và áp dụng các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức cho đến hết thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ đang đảm nhiệm.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển về giữ các chức danh Lãnh đạo tại các Hội đặc thù: chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 16. Áp dụng quy định của Quyết định này đối với lao động hợp đồng không trong tổng số lượng người làm việc của đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao

Đối với định suất hợp đồng lao động được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: Căn cứ định suất hợp đồng lao động được nhân dân tỉnh giao hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan được giao quản lý, sử dụng định suất hợp đồng lao động quyết định sử dụng hợp đồng lao động và thực hiện chế độ chính sách theo quy định của pháp luật về hợp đồng lao động.

Điều 17. Áp dụng quy định của Quyết định này đối với các đối tượng khác.

Đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị sự nghiệp thuộc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được áp dụng các quy

định tại quyết định này để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với những người làm việc trong đơn vị sự nghiệp.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Theo dõi, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện quyết định này.

Điều 19. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập

Tổ chức thực hiện quyết định này; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý trong việc thực hiện phân cấp quản lý, tuyển dụng, sử dụng viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Trường hợp các quy định được viện dẫn trong quy định này có bổ sung, sửa đổi hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh, khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Thận

